**Tiết 126**

**LUYỆN TẬP CHUNG: Trò chơi xúc xắc**

**Thòi gian thực hiện : 2 tiết**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- HS làm thí nghiệm, thu thập dữ liệu, tính xác suất thực nghiệm của một số sự kiện dựa trên kết quả thu được và so sánh với dự đoán ban đầu về khả năng xảy ra sự kiện.

**2. Năng lực**

**\* Năng lực toán học:**

**-** Áp dụng được các kiến thức về kết quả có thể, sự kiện, xác suất thực nghiệm vào giải quyết vấn đề

\* **Năng lực chung:**

+ Năng lực tự chủ và tự học: Học sinh tự nghiên cứu và thực hành theo SGK

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác: Học sinh có khả năng làm việc, thảo luận nhóm, cặp đôi để thực hiện yêu cầu của nhiệm vụ học tập.

+ Năng lực tư duy và lập luận toán học: Học sinh có tư duy logic, kết nối các kiến thức đã học để thực hiện nhiệm vụ được giao

+ Năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực tư duy sáng tạo: HS có khả năng thực hành nhiệm vụ được giao; tìm các cách làm sáng tạo riêng.

**3. Phẩm chất**

- Rèn luyện thói quen tự học, ý thức hoàn thành nhiệm vụ học tập, bồi dưỡng hứng thú học tập cho HS.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. GV:** SGK, tài liệu giảng dạy; máy chiếu, điện thoại thông minh.

**2 . HS**: Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng học tập cá nhân, SGK; trả lời phiếu học tập:

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi

**c. Sản phẩm học tập:** HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức; dự đoán kết quả có thể xảy ra.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ GV - HS** | **SP dự kiến** |
| **\* Giao nhiệm vụ**:  - Gv chiếu chuẩn bị và cách chơi Trò chơi xúc xắc  - HĐ cá nhân dự đoán xem trong hai người chơi, ai là người có khả năng thắng cuộc cao hơn?  **\* HS thực hiện nhiệm vụ:**  - HS đọc nội dung Trò chơi  - HĐ cá nhân dự đoán kết quả có thể xảy ra.  - GV theo dõi giúp đỡ  **\* Báo cáo:**  Một HS nêu dự đoán  HS khác bổ sung, nhận xét  **\* Kết luận:**  Gv thông báo: Để xem dự đoán của chúng ta có chính xác không, chúng ta hãy cùng nhau thực hiện chơi Trò chơi xúc xắc | **Chuẩn bị:** Hai con xúc xắc xanh và đỏ.  **Cách chơi:**   * Hai người chơi bốc thăm hoặc oẳn tù tì để chọn người chơi trước và mang tên E (Even number), người chơi sau mang tên O (Odd number). * Hai người chơi lần lượt gieo đồng thời hai con xúc xắc. Ở mỗi lần gieo, nếu tích số chấm xuất hiện trên hai con xúc xắc là số lẻ thì O được 1 điểm, nếu là số chẵn thì E được 1 điểm. * Ai được 20 điểm trước là người thắng.   **Dự đoán:** E có khả năng thắng cuộc cao hơn. |

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**C. THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu**: Giúp HS kiểm nghiệm dự đoán ban đầu

**b) Nội dung**: HS dựa vào các bước thực hành trong SGK tiến hành dưới sự hướng dẫn của GV

**c) Sản phẩm:** Kết quả thực hành của HS

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ GV - HS** | **SP dự kiến** |
| **\* Giao nhiệm vụ**:  - Gv chia lớp thành từng cặp hai người chơi  - Yêu cầu các cặp mỗi cặp chơi một ván và ghi lại kết quả theo mẫu Bảng 9.9  - Gv tổng hợp lại kết quả chơi của cả lớp theo mẫu bảng 9.10  - Hs tiếp tục HĐ cặp tính xác suất thực nghiệm của các sự kiện E thắng, O thắng.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ:**  - HĐ cặp thực hiện yêu cầu.  - GV theo dõi, giúp đỡ.  **\* Báo cáo, chia sẻ.**  Các cặp báo cáo. GV điền bảng 9.10  Một vài cặp nêu kết quả tính xác suất thực nghiệm  Cặp khác bổ sung, nhận xét  **\* Kết luận:**  Gv chuẩn hóa KT, giải thích vì sao khả năng E thắng cao hơn | **Bảng 9.9**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Lần tung | Số chấm xuất hiện | Số điểm | | | E | O | | 1 | 1; 4 | 1 | 0 | | 2 | 5; 3 | 1 | 1 | | ... | ... | ... | ... | | 25 | 2; 1 | 20 | 5 | | **Kết quả:**  E thắng O thắng | | | |   **Bảng 9.10**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Cặp chơi số | E thắng | O thắng | | 1 | x |  | | 2 |  | x | | ... |  |  |   **Xác suất thực nghiệm:**   |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | |  | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | | 1 | 1 (O) | 2 (E) | 3 (O) | 4 (E) | 5 (O) | 6 (E) | | 2 | 2 (E) | 4 (E) | 6 (E) | 8 (E) | 10 (E) | 12 (E) | | 3 | 3 (O) | 6 (E) | 9 (O) | 12 (E) | 15 (O) | 18 (E) | | 4 | 4 (E) | 8 (E) | 12 (E) | 16 (E) | 20 (E) | 24 (E) | | 5 | 5 (O) | 10 (E) | 15 (O) | 20 (E) | 25 (O) | 30 (E) | | 6 | 6 (E) | 12 (E) | 18 (E) | 24 (E) | 30 (E) | 36 (E) | |

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp**  **đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi Chú** |
| - Đánh giá đồng đẳng: HS tham gia vào việc đánh giá quá trình thực hành của các HS khác.  - Đánh giá thường xuyên:  + Sự tích cực chủ động của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập.  + Sự hứng thú, tự tin, trách nhiệm của HS khi tham gia các hoạt động học tập cá nhân.  + Thực hiện các nhiệm vụ hợp tác nhóm (rèn luyện theo nhóm, hoạt động tập thể) | - Phương pháp quan sát:  + GV quan sát qua quá trình học tập: chuẩn bị bài, tham gia vào bài học (ghi chép, phát biểu ý kiến, thuyết trình, tương tác với GV, với các bạn,..  + GV quan sát hành động cũng như thái độ, cảm xúc của HS.  - Phuơng pháp kiểm tra thực hành | - Báo cáo thực hiện công việc.  - Trao đổi, thảo luận.  - Bảng kiểm | GV đánh giá tinh thần hoạt động nhóm, sự đoàn kết, phân công, hợp tác của các thành viên trong nhóm |

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC** *(Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)*

# 

*Website:* ***tailieugiaovien.edu.vn*** giáo án cho cả 3 bộ sách mới

**CÁNH DIỀU, KẾT NỐI TRI THỨC VÀ CHÂN TRỜI SÁNG TẠO**

**Có đủ các môn học từ 1-12**

<https://tailieugiaovien.edu.vn>

*Còn nhiều mẫu giáo án của các môn học khác từ lớp 1 - 12 trên website*

*Ngày soạn: .../... /.... Ngày dạy: .../.../....*

**TIẾT 122: KẾ HOẠCH CHI TIÊU CÁ NHÂN VÀ GIA ĐÌNH**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức:**

*-* HS làm quen với việc xây dựng một kế hoạch đơn giản về tài chính.

*-* Áp dụng được các kiến thức về tỉ số phần trăm vào những vấn đề cụ thể trong đời sống.

- Giáo dục ý thức chi tiêu có kế hoạch.

**2. Về năng lực:**

***\* Năng lực chung:***

- Năng lực tự học: HS tự hoàn thành được bảng ghi chép các khoản chi tiêu của gia đình trong một tháng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS phân công được nhiệm vụ trong nhóm, biết hỗ trợ nhau, trao đổi, thảo luận, thống nhất được ý kiến trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

***\* Năng lực đặc thù:***

- Năng lực giao tiếp toán học: HS nêu được ý kiến của mình về cách chi tiêu trong gia đình.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học: thực hiện được các thao tác tư duy so sánh, phân tích, tổng hợp, khái quát hóa.

**3. Về phẩm chất:**

- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên:** SGK, kế hoạch bài dạy, thước thẳng, bảng phụ, máy chiếu.

**2. Học sinh:** SGK, thước thẳng, bảng ghi chép các khoản chi tiêu của gia đình trong một tuần, bảng nhóm.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: MỞ ĐẦU/ KHỞI ĐỘNG** (5 phút)

**a) Mục tiêu:** Gợi động cơ tìm hiểu về kế hoạch chi tiêu cá nhân và gia đình.

**b) Nội dung:** GV chiếu một số thông tin về hậu quả, sự khủng hoảng của việc chi tiêu không hợp lí và một số hình thức chi tiêu dạng thủ công trong các gia đình.

**c) Sản phẩm:** HS có động cơ muốn tìm hiểu về kế hoạch chi tiêu cá nhân và gia đình.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **\* Giao nhiệm vụ**  - GV chiếu một số thông tin về hậu quả, sự khủng hoảng của việc chi tiêu không hợp lí và một số hình thức chi tiêu dạng thủ công trong các gia đình.  - HS quan sát.  **\*Thực hiện nhiệm vụ**  - Giáo viên yêu cầu HS quan sát tìm hiểu thông tin.  - HS tìm hiểu các thông tin GV đưa ra  **\*Kết luận, nhận định:**  - GV gợi động cơ ban đầu: Chi tiêu như thế nào là hợp lí? Nếu mẹ em đi công tác, em có thể ghi chép và tính toán các khoản chi tiêu của gia đình trong một tháng một cách hợp lí?  **-** HS lắng nghe, suy nghĩ |  |

**2. Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** (15 phút)

**a) Mục tiêu:** Học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập để chiếm lĩnh kiến thức về kế hoạch chi tiêu cá nhân và gia đình.

**b) Nội dung:**

- Học sinh làm việc với sách giáo khoa để hoàn thành các yêu cầu về bảng T1 (SGK/99)

- Học sinh dựa vào bảng ghi chép chi tiêu của gia đình trong một tháng đã chuẩn bị trước thảo luận theo nhóm lập bảng T2 phân tích các khoản chi tiêu hợp lí, không hợp lí từ đó nêu ý kiến về cách chi tiêu của gia đình.

**c) Sản phẩm:**

**-** Trả lời được các câu hỏi về bảng T1 (SGK/99)

- Lập được bảng T2

- Chỉ ra các khoản chi tiêu hợp lí không hợp lí trong bảng chi tiêu, thống nhất một số ý kiến về cách chi tiêu trong gia đình.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Hoạt động 2.1: Bảng dữ liệu ban đầu**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **\*Giao nhiệm vụ**  - GV chiếu ví dụ thực tế như ở SGK/99 cho HS quan sát  - HS quan sát  **\*Thực hiện nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS trả lời kết quả cột cuối trong bảng T1 (đã giao về nhà làm từ bài Một số bài toán về tỉ số và tỉ số phần trăm)  - HS thực hiện  **\*Báo cáo kết quả**  - GV gọi lần lượt từng HS trả lời kết quả của cột cuối ở bảng T1  - HS lần lượt trả lời  **\*Đánh giá kết quả**  - GV gọi HS nhận xét, đánh giá bài làm của các bạn  - HS nhận xét  - GV chốt kết quả đúng | **1. Ví dụ thực tế:** (SGK/99)  Kế hoạch chi tiêu của anh Bình trong 1 tháng:  - Bảng T1 (Bảng dữ liệu ban đầu)   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Khoản chi tiêu** | **Số tiền** | **Tỉ lệ %** | | Thuê nhà | 700000đ | 23% | | Điện, nước | 100000đ | 3% | | Ăn uống | 1200000đ | 40% | | Đi lại | 200000đ | 7% | | Điện thoại, Internet | 150000đ | 5% | | Sách vở, giấy bút… | 100000đ | 3% | | Vật dụng lặt vặt | 250000đ | 9% | | Giải trí, mua sắm, sức khỏe | 200000đ | 7% | | Dự phòng, tiết kiệm | 100000đ | 3% | | Tổng cộng | 3000000đ | 100% | |

**Hoạt động 2.2: Bảng phân tích:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **\*Giao nhiệm vụ**  - GV chiếu bảng T2 (SGK/100) yêu cầu HS quan sát  - HS quan sát  **\*Thực hiện nhiệm vụ**  - Yêu cầu HS chia các khoản chi trong bảng T1 vào 3 hạng mục rồi lập bảng phân tích theo mẫu như bảng T2 để trả lời câu hỏi: Theo em anh Bình chi như vậy đã hợp lí chưa? Nếu chưa cần điều chỉnh như thế nào?  - HS thực hiện nhiệm vụ  **\*Báo cáo kết quả**  - GV gọi 1 HS lên bảng trình bày bảng T2  - HS lên bảng  - GV gọi HS khác trả lời câu hỏi: Theo em anh Bình chi như vậy đã hợp lí chưa? Nếu chưa cần điều chỉnh như thế nào?  - Một vài HS đưa ra ý kiến  **\*Đánh giá kết quả**  - Gọi HS khác nhận xét, khẳng định kết quả hợp lí  - HS nhận xét, đánh giá bài làm của bạn  **-** GV kết luận  - HS lắng nghe | **-** Bảng T2 (Bảng phân tích các hạng mục chi tiêu):   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Hạng mục chi tiêu** | **Số tiền** | **Tỉ lệ %** | | 1) Chi cố định thiết yếu (Thuê nhà, điện nước, ăn uống) | 2000000đ | 67% | | 2) Chi cần thiết nhưng có thể linh hoạt (Các khoản còn lại) | 1000000đ | 33% | | Tổng | 3000000đ | 100% | |

**3. Hoạt động 3: LUYỆN TẬP** (10 phút)

**a) Mục tiêu:** HS vận dụng được ví dụ thực tế và bảng chi tiêu của gia đình trong một tuần lập được bảng phân tích dữ liệu

**b) Nội dung:** HS hoạt động theo nhóm lập bảng phân tích dữ liệu.

**c) Sản phẩm:** Bảng phân tích dữ liệu từ bảng chi tiêu của gia đình.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **\*Giao nhiệm vụ**  - GV chia số HS trong lớp thành 6 nhóm nhỏ, các HS trong nhóm thuộc cùng một danh sách phân loại (danh sách phân loại đã chia khi giao nhiệm vụ chuẩn bị bài ở nhà cho HS)  - HS chia nhóm  - Yêu cầu mỗi nhóm chọn lấy một bảng số liệu ban đầu có đầy đủ số liệu đáng tin cậy nhất  - Các nhóm thực hiện nhiệm vụ  **\*Thực hiện nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS hoàn thành cột cuối cùng trong bảng số liệu ban đầu mà mỗi nhóm đã chọn  - Các nhóm thực hiện  - GV yêu cầu HS thống nhất các hạng mục cần phân chia. Trao đổi trong nhóm để trả lời câu hỏi: Mỗi hạng mục chi tiêu nên chiếm tỉ lệ bao nhiêu phần trăm thì hợp lí?  **\*Báo cáo kết quả**  **-** Yêu cầu HS ghi lại kết quả vào bảng nhóm  - HS ghi lại kết quả vào bảng nhóm  **\*Đánh giá kết quả**  - Gv theo dõi quan sát phần hoạt động nhóm của HS | **2. Luyện tập** |

**4. Hoạt động 4: VẬN DỤNG** (13 phút)

**a) Mục tiêu:** HS biết một số cách chi tiêu hợp lí

**b) Nội dung:** HS thảo luận đưa ra ý kiến về cách chi tiêu của gia đình từ bảng phân tích ở phần luyện tập

**c) Sản phẩm:** HS tự giải quyết vấn đề và liên hệ được thực tế

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **\*Giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu các nhóm so sánh các số ở cột cuối trong bảng phân tích của nhóm với các con số mà cả nhóm đã thống nhất.  - Các nhóm thực hiện  **\*Thực hiện nhiệm vụ**  - GV yêu cầu từng người trong nhóm nêu ý kiến của mình về cách chi tiêu trong gia đình, thống nhất thành ý kiến của nhóm:  + Chi tiêu như thế nào cho hợp lí  + Làm thế nào để tiết kiệm từng khoản chi  - Các nhóm tiến hành thống nhất ý kiến  **\*Báo cáo kết quả:**  - GV chọn một nhóm có chuẩn bị tốt nhất lên trình bày bảng phân tích và ý kiến chung của nhóm cho cả lớp nghe.  - Đại diện nhóm trình bày  **\*Đánh giá kết quả**  - GV yêu cầu các nhóm còn lại nhận xét đưa ý kiến của nhóm mình  - Các nhóm nhận xét đưa ra ý kiến  - GV tổng kết chung  - HS lắng nghe |  |

**⏩ Hướng dẫn tự học ở nhà** (2 phút)

- Tìm hiểu thêm các cách chi tiêu hợp lí cho cá nhân, cho gia đình.

- Chuẩn bị giấy, bút, thước kẻ.

- Tìm hiểu về công cụ điều tra trên internet như: Google Forms, Facebook, Zalo…

- Đọc trước bài: TH trải nghiệm: Hoạt động thể thao nào được yêu thích nhất trong hè.